

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG KHU VỰC 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 01 năm 2026

Số: 157 /BQLDA

Trình duyệt phương án tự chủ tài
chính năm 2026

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111 /2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 27 tháng 06 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 4;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc tiếp nhận nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (cũ), Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (mới);

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 27 tháng 06 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 4;

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 4 kính trình Sở tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm tài chính trong năm 2026 để Ban thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, và quyền hạn trong thời gian chờ thực hiện phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập được cấp thẩm quyền phê duyệt. *mj*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Lê Phi Vũ

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 01 năm 2026

PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ TÀI CHÍNH
Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 4

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 4;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc tiếp nhận nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (cũ), Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (mới);

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 4.

Căn cứ tình hình hoạt động và kế hoạch thực hiện xây dựng cơ bản do Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 4 làm chủ đầu tư;

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 4 xây dựng phương án tự chủ tài chính như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ CỦA GIAI
ĐOẠN TRƯỚC (TỪ THÁNG 7/2025 ĐẾN NAY)**

**I. NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC VÀ
LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG.**

1. Về nhiệm vụ:

1.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư gồm:

a. Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành. Mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện.

b. Tổ chức thực hiện chuẩn bị đầu tư xây dựng: thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình, tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định.

c. Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp). Chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án, tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng xây dựng, giám sát quá trình thực hiện, giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác.

d. Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành, vận hành chạy thử, quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư và bảo hành công trình.

đ. Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: đề xuất nhu cầu kinh phí, tiếp nhận vốn giao, giải ngân theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất theo quy định.

e. Các nhiệm vụ hành chính và trách nhiệm giải trình: Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin, cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất theo yêu cầu của cấp quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

g. Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật, định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

1.2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

- Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định.
- Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để đảm bảo yêu cầu tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.
- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.
- Nhận ủy thác quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư khác yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.
- Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

1.3. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức bộ máy, số lượng viên chức và nhân viên hợp đồng:

2.1. Lãnh đạo: Gồm Giám đốc và 04 Phó Giám đốc.

2.2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc, gồm:

- Văn phòng: 19 người (trong đó có 01 chánh văn phòng và 01 phó chánh văn phòng).
- Phòng Giám sát: 37 người (trong đó có 01 trưởng phòng và 05 phó trưởng phòng).
- Phòng Kỹ thuật: 33 người (trong đó có 01 trưởng phòng và 02 phó trưởng phòng).
- Hợp đồng lao động chuyên môn: 05 người (trong đó hợp đồng bảo vệ, tạp vụ: 04 người).

- Tùy vào tình hình công việc thực tế, Giám đốc có thể điều chuyển vị trí việc làm đối với viên chức các phòng chuyên môn.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật.

II. VỀ NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO:

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư gồm:

- Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành. Mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện.

- Tổ chức thực hiện chuẩn bị đầu tư xây dựng: thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình, tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định.

- Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp). Chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án, tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng xây dựng, giám sát quá trình thực hiện, giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác.

- Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành, vận hành chạy thử, quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư và bảo hành công trình.

- Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: đề xuất nhu cầu kinh phí, tiếp nhận vốn giao, giải ngân theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất theo quy định.

- Các nhiệm vụ hành chính và trách nhiệm giải trình: Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin, cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất theo yêu cầu của cấp quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật, định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.



2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

- Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định.
- Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để đảm bảo yêu cầu tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.
- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.
- Nhận ủy thác quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư khác yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.
- Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật:

** Tình hình thực hiện nhiệm vụ, khối lượng công việc hoàn thành, chất lượng các công việc đã hoàn thành tính đến ngày 16/01/2026.*

Năm 2025, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 4 thực hiện tổng số 417 công trình. Đến nay:

- Đã thi công hoàn thành 313 công trình;
- Đang thi công 53 công trình;
- Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu xây dựng 02 công trình.
- Đang thực hiện thủ tục đầu tư 33 công trình (trong đó có 20 công trình chuẩn bị đầu tư).
- Tạm ngưng thực hiện 16 công trình;

Tổng kế hoạch vốn giao là 2.595.811 tỷ đồng. Giá trị giải ngân đến ngày 16/01/2026 là 2.353.793 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 90,6%.

Bao gồm:

a. Khu vực thành phố Mỹ Tho:

Thực hiện 81 công trình. Đến nay:

- Đã thi công hoàn thành 51 công trình;
- Đang thi công 19 công trình;
- Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu: 01 công trình.
- Đang thực hiện thủ tục đầu tư 04 công trình (trong đó có 02 công trình vốn giao thực hiện chuẩn bị đầu tư);
- Tạm ngưng thực hiện 06 công trình;

Kế hoạch vốn giao là 1.376,626 tỷ đồng (trong đó vốn ngân sách Trung ương là 814,0 tỷ đồng). Giá trị đã giải ngân đến ngày 16/01/2026 là 1.289,677 tỷ đồng (giải ngân vốn ngân sách Trung ương là 814,0 tỷ đồng), tỷ lệ giải ngân đạt 93,6%.

b. Khu vực thành phố Gò Công:

Thực hiện 73 công trình. Đến nay:

- Đã thi công hoàn thành 50 công trình;
- Đang thi công 09 công trình;
- Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu: 00 công trình.
- Đang thực hiện thủ tục đầu tư 11 công trình (trong đó có 07 công trình vốn giao thực hiện chuẩn bị đầu tư);
- Tạm ngưng thực hiện 03 công trình;

Kế hoạch vốn giao là 307,432 tỷ đồng. Giá trị giải ngân đến ngày 16/01/2026 là 274,523 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 89,3%.

c. Khu vực Gò Công Đông:

Thực hiện 56 công trình. Đến nay:

- Đã thi công hoàn thành 42 công trình;
- Đang thi công 04 công trình;
- Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu: 00 công trình.
- Đang thực hiện thủ tục đầu tư 06 công trình (trong đó có 05 công trình vốn giao thực hiện chuẩn bị đầu tư);
- Tạm ngưng thực hiện 04 công trình;

Kế hoạch vốn giao là 254,184 tỷ đồng. Giá trị giải ngân đến ngày 16/01/2026 là 221,255 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 87%.

d. Khu vực Gò Công Tây:

Thực hiện 119 công trình. Đến nay:

- Đã thi công hoàn thành 108 công trình;
- Đang thi công 09 công trình;
- Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu: 00 công trình.
- Đang thực hiện thủ tục đầu tư 02 công trình (trong đó có 02 công trình vốn giao thực hiện chuẩn bị đầu tư);

Kế hoạch vốn giao là 188,524 tỷ đồng. Giá trị giải ngân đến ngày 16/01/2026 là 170,070 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 90,2%.

đ. Khu vực Tân Phú Đông:

Thực hiện 41 công trình. Đến nay:

- Đã thi công hoàn thành 36 công trình;
- Đang thi công 02 công trình;
- Đang thực hiện thủ tục đầu tư 02 công trình;
- Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu: 00 công trình.
- Tạm ngưng thực hiện 01 công trình;

Kế hoạch vốn giao là 243,047 tỷ đồng. Giá trị giải ngân đến ngày 16/01/2026 là 217,610 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 89,5%.

e. Khu vực Chợ Gạo:

AN
BAN
N LÝ
TƯ X
HUY

Thực hiện 47 công trình. Đến nay:

- Đã thi công hoàn thành 26 công trình;
- Đang thi công 10 công trình;
- Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu: 01 công trình
- Đang thực hiện thủ tục đầu tư 08 công trình (trong đó có 04 công trình vốn giao thực hiện chuẩn bị đầu tư);
- Tạm ngưng thực hiện 02 công trình;

Kế hoạch vốn giao là 225,998 tỷ đồng. Giá trị giải ngân đến ngày 16/01/2026 là 180,654 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 79,9%.

III. TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CHÍNH SÁCH CHẾ ĐỘ VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ TÀI CHÍNH CỦA NHÀ NƯỚC

1. Về nguồn thu:

a) Thu từ chi phí của dự án được giao quản lý, bao gồm: Nguồn trích chi phí quản lý dự án và nguồn thu khác từ dự án được giao quản lý.

b) Thu hợp pháp khác của chủ đầu tư, BQLDA theo quy định, bao gồm: Thu từ hoạt động tư vấn cho các dự án khác và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Tình hình chấp hành các chế độ tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 4 là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên thực hiện cơ chế tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 70/2024/TT-BTC ngày 01/10/2024 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

IV. BÁO CÁO VỀ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH THU, CHI GIAI ĐOẠN TỰ CHỦ

1. Quy định về lập, chấp hành dự toán thu chi

Lập dự toán thu, chi: Hàng năm, căn cứ vào kết quả thực hiện về số lượng, khối lượng công việc được giao, đơn vị lập dự toán thu, chi từ nguồn thu các dự án được giao quản lý, nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn và nguồn thu hợp pháp khác, đồng thời gửi cơ quan quản lý cấp trên và KBNN để quản lý thanh quyết toán.

Thực hiện dự toán thu, chi: Trong quá trình thực hiện, Giám đốc được quyền điều chỉnh các nội dung chi trong dự toán cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, đồng thời gửi cơ quan quản lý cấp trên và KBNN để quản lý thanh quyết toán.

Quyết toán thu, chi: Kết thúc năm ngân sách, đơn vị lập báo cáo quyết toán thu chi đồng thời lập báo cáo tài chính theo quy định của chế độ kế toán hiện hành.

2. Dự toán thu, chi giai đoạn tự chủ từ tháng 07/2025 hết năm 2025

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 4 được Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang thành lập theo Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 27 tháng 06 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc tiếp nhận nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (cũ), Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (mới).

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 4 được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giao quyền tự chủ tài chính và phân loại mức tự chủ tài chính theo Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 31 tháng 07 năm 2025 là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên (Thời gian từ tháng 7 đến hết tháng 12 năm 2025).

ĐVT: ngàn đồng

Stt	Nội dung	Từ T7/2025 đến T12/2025	Ghi chú
I	Nguồn thu xác định mức độ tự chủ (A) (1+2+3+4-5)	26.434.046	
1	Nguồn thu năm trước chuyển sang	15.294.665	
2	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	15.115.489	
3	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn		
4	Nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị		
5	Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng	3.976.108	
II	Chi thường xuyên giao tự chủ (B)	7.160.545	
1	Tiền lương	4.803.951	
2	Các khoản phụ cấp lương	78.605	
3	Các khoản trích nộp theo lương	1.030.024	
4	Thanh toán dịch vụ công cộng	104.034	
5	Chi mua vật tư văn phòng	147.378	
6	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền liên lạc	39.908	
7	Chi hội nghị		
8	Công tác phí	424.200	
9	Chi thuê mướn	290.956	
10	Chi phí khác	241.489	
III	Chênh lệch thu chi	19.273.501	

TIN
Ự AN
/ DƯ
C 4
4

V. Phân phối chênh lệch thu chi thường xuyên:

Kết thúc năm tài chính, sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác (nếu có), phần chênh lệch thu được sử dụng trong năm lớn hơn chi thường xuyên (nếu có), Ban trích lập các Quỹ được sử dụng theo trình tự như sau:

1. Trích lập 25% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

2. Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập 3 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương đối với Viên chức do Nhà nước quy định, tiền lương theo hợp đồng lao động.

3. Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi: Mức trích đối với hai quỹ này là 3 tháng tiền lương và thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện trong năm.

Trong năm tùy vào nguồn tài chính thực tế tại Ban, Ban có thể trích lập các quỹ bằng hoặc thấp hơn so với mục 1, mục 2, mục 3 tại điều này.

+ Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 4.818.375 ngàn đồng

+ Trích lập quỹ bổ sung thu nhập: 12.955.126 ngàn đồng

+ Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.500.000 ngàn đồng

Tổng cộng: 19.273.501 ngàn đồng

VI. Thu nhập tăng thêm của người lao động:

Mức chi tăng thêm thu nhập cho viên chức, lao động hợp đồng dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; tùy theo kết quả hoạt động tài chính trong năm, tổng mức chi trả thu nhập tăng thêm trong năm không quá 3 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương đối với viên chức và lao động hợp đồng do Nhà nước quy định.

$$T = M \times H1 \times H2 \times H3$$

Trong đó:

T: là tiền lương tăng thêm của cá nhân trong năm

M: là mức lương cơ sở

H1: là hệ số lương cơ bản cộng phụ cấp chức vụ, trách nhiệm, thâm niên vượt khung

H2: là hệ số lương tăng thêm theo đánh giá xếp loại (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ: Hệ số thu nhập tăng thêm của năm *100%; Hoàn thành nhiệm vụ: Hệ số thu nhập tăng thêm của năm*80% ; không hoàn thành nhiệm vụ: 0%).

H3: Số tháng làm việc trong năm.

Dựa vào số tồn quỹ thu nhập tăng thêm năm trước chuyển sang và dự toán thu chi trong năm, hằng quý chi thu nhập tăng thêm cho viên chức và lao động hợp đồng tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương, ngạch, bậc và chức vụ vào đầu quý sau (căn cứ vào kết quả đánh giá xếp loại hằng quý của viên chức và nhân viên hợp đồng).

Riêng nhân viên hợp đồng nhận lương theo lương vùng (dựa vào hợp đồng lao động), thu nhập tăng thêm sẽ bằng 70% thu nhập tăng thêm của viên chức, lao động hợp đồng nhận lương theo hệ số.

Số tiền thu nhập tăng thêm còn lại trong năm sau dựa vào kết quả đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các quý trong năm và kinh phí tiết kiệm được cuối năm và được công khai tại cuộc họp.

Thu nhập tăng thêm bình quân từ T7 đến T12 năm 2025 của người lao động trong đơn vị: 24.6 triệu đồng/tháng; Hệ số thu nhập tăng thêm bình quân: 3 lần; trong đó: Người có thu nhập tăng thêm cao nhất: 39.1 triệu đồng/tháng; Người có thu nhập tăng thêm thấp nhất: 13.2 triệu đồng/tháng.

PHẦN THỨ HAI

BÁO CÁO PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

I. Khái quát chung về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc và tình hình triển khai nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo: không thay đổi so với giai đoạn trước

II. Xác định phương án tự chủ tài chính.

1. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công do Ban thực hiện:

- Quản lý dự án do Ban quản lý
- Giám sát thi công xây dựng các công trình
- Quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.
- Thẩm định hồ sơ mời thầu và đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu

2. Về dự toán thu, chi:

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ghi chú
A	DỰ TOÁN THU		
	Tổng số thu	36.114.902	
1	Nguồn trích từ chi phí quản lý do Ban quản lý	32.980.072	
2	Nguồn trích chi phí giám sát	2.930.917	
3	Nguồn thu thẩm định HSMT và đánh giá KQ lựa chọn nhà thầu,...	203.913	
B	DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN	17.076.615	
1	Tiền lương	11.857.201	
2	Các khoản phụ cấp lương	171.232	
3	Các khoản trích nộp theo lương	2.568.182	
4	Thanh toán dịch vụ công cộng	180.000	
5	Chi mua vật tư văn phòng	150.000	
6	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền liên lạc	150.000	
7	Chi hội nghị	50.000	



8	Công tác phí	1.200.000	
9	Chi thuê mướn	250.000	
10	Chi phí khác	500.000	

Dự kiến chênh lệch thu, chi thường xuyên: 19.038.287 ngàn đồng

3. Về phân phối kết quả tài chính của năm đầu thời kỳ ổn định:

+ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp 25%: 4.759.571 ngàn đồng.

+ Quỹ thu nhập tăng thêm: 12.778.716 ngàn đồng

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.500.000 ngàn đồng

4. Xác định mức độ tự chủ tài chính:

- Xác định mức độ tự đảm bảo chi thường xuyên (%) = $36.114.902 / 17.076.615 = 211.5\%$.

- Phân loại: Căn cứ quy định tại Điều 9 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 4 là đơn vị sự nghiệp công lập, tự đảm bảo chi thường xuyên.

5. Tổng giá trị tài sản là trang thiết bị tại ban:

Tổng giá trị tài sản là trang thiết bị tại ban: 2.358.443.637 đồng, mức trích hao mòn tài sản cố định là trang thiết bị dự kiến trong năm là: 236.978.370 đồng.

Trên đây là phương án tự chủ tài chính năm 2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 4. Kính trình Sở Tài chính xem xét thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt theo đúng quy định././m

GIÁM ĐỐC



Lê Phi Vũ